

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã MĐ thuộc ấp TĐ, xã MĐ, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 8, Khu phố 4, phường ĐH, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371010249; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Huỳnh Thị L (chết); chưa có vợ, con; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 30/12/2016 bị Công an phường ĐH, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000005/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành đóng phạt); tiền án: không; Bị tạm giữ ngày 09/6/2017, bị tạm giam ngày 17/6/2017.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2017, trong lúc Nguyễn Văn V quá giang Thái Văn T (hành nghề xe ôm) từ Campuchia về HT thì gặp được Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Hữu X (đều ở KL, cả hai nhờ T dẫn qua Campuchia chơi). Khi V ngồi lên xe máy BKS 68H1-069.84 do T điều khiển thì Tr đưa 01 bọc nylon màu xanh nhờ V cất giùm, khi về HT sẽ trả công. V nghĩ là ma túy nhưng không hỏi và nói gì mà cất vào túi quần jean đang mặc. Sau đó, T chở V, còn Tr điều khiển xe máy BKS 68K1-184.22 chở X về HT.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế HT thuộc ấp X, xã MĐ, thị xã HT thì bị lực lượng yêu cầu dừng lại kiểm tra, phát hiện trên người của V có 01 bọc nylon màu xanh, bên trong có chứa 01 bọc nylon màu trắng gấp đôi, kích thước 04cm x 06cm, có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng đục (nghĩ là ma túy đá). Đồng thời, thu giữ trong góc chân bên trái xe máy BKS 68K1-184.22 do Tr điều khiển 01 bọc nylon màu trắng có kích thước 01cm x 3,5cm, có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng đục (nghĩ là ma túy đá), nên lực lượng Biên phòng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Hữu X, Thái Văn T và thu giữ tang vật cùng một số tài sản khác (đã qua sử dụng) gồm: 01 xe máy hiệu Sirius F1, BKS 68H1-069.84; 01 xe máy hiệu Exciter BKS 68K1- 184.22; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Hphone V163 màu trắng vàng.

Ngày 08/6/2017, Đoàn trưởng Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế HT trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 11/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Mẫu 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng đục chứa trong 01 bọc nylon màu trắng có kích thước 04cm x 06cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,9215 gam;

Mẫu 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng đục chứa trong 01 bọc nylon màu trắng có kích thước 01cm x 3,5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0406 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Qua kết quả điều tra xác định hành vi của Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Đoàn trưởng Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế HT khởi tố vụ án, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT khởi tố bị can để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Tr, theo lời khai của V là người nhờ V cất giấu bọc nylon có chứa ma túy về HT sẽ trả công cho V, nhưng quá trình điều tra lời khai của V không có cơ sở nên không có căn cứ để khởi tố bị can. Ngoài ra, theo kết luận giám định trọng lượng ma túy là 0,0406 gam (thu giữ được trong gác chân bên trái xe máy BKS 68K1-184.22 do Tr điều khiển) để sử dụng cá nhân không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, không đủ trọng lượng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế HT trả tự do và xử lý hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2017 về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định; tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và trả lại cho Tr số tài sản bị thu giữ (đã qua sử dụng) gồm 01 xe máy hiệu Exciter BKS 68K1-184.22; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh đen.

Đối với T là người điều khiển xe máy BKS 68H1-069.84 chở V từ Campuchia về HT nhưng T không biết việc V cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở khởi tố bị can. T được trả tự do và bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế HT xử lý hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC, ngày 12/6/2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng và trả lại cho T số tài sản bị thu giữ (đã qua sử dụng) gồm 01 xe máy hiệu Sirius F1, BKS 68H1-069.84; 01 điện thoại di động hiệu Hphone V163 màu trắng vàng.

Đối với X là người đi cùng Tr nhưng X không biết việc mua ma túy và cất giấu ma túy trên xe của Tr nên không bị khởi tố bị can. X được trả tự do và bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế HT xử lý hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2017 về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định; sử dụng trái phép chất ma túy với tổng số tiền 4.750.000 đồng, đồng thời trả lại cho X số tài sản bị thu giữ là 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133 màu đen (đã qua sử dụng).

Vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 325/2017, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có 02 bìch nylon chứa chất rắn màu trắng đục và chứa bao gói đựng mẫu. Vật chứng trên đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CTr-VKS ngày 25/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để tuyên phạt mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng là chất ma túy. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, Nguyễn Văn V bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu quốc tế HT bắt quả tang, thu giữ trong người của V 01 bọc nylon màu trắng gấp đôi kích thước 04cm x 06cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng đục, được niêm phong gửi giám định. Qua kết luận giám định: Các hạt tinh thể rắn màu trắng đục chứa trong 01 bọc nylon màu trắng có kích thước 04cm x 06cm được

niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,9215 gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Do vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cụ thể như sau: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của bản thân và người khác khi sử dụng ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Trước đây bị cáo từng có 02 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích. Ngày 30/12/2016 bị Công an phường ĐH, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 750.000 đồng nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành đóng phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự làm cơ sở để cân nhắc lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xem xét cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 325/2017, bên trong có 02 bịch nylon chứa chất rắn màu trắng đục và chứa bao gói đựng mẫu, hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT. Căn cứ quy định tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng nêu trên là ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 325/2017, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có 02 bìch nylon chứa chất rắn màu trắng đục và chứa bao gói đựng mẫu. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDs Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- UBND phường ĐH-HT;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng